TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2022/QĐHGT- HNGĐ	*L, ngày 21 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

Thẩm phán: Bà Tạ Thị Thu Th

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 04 tháng 3 năm 2022, về việc các bên thỏa thuận được giải quyết toàn bộ việc tranh chấp thụ lý hòa giải số: 16/2022 ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc: *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"*

- ***Người khởi kiện***: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang

- ***Người bị kiện:*** Anh Giáp Đình T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Giáp Đình T

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị Th và anh Giáp Đình T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Giáp Đình T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là Giáp Thị Anh Thư, sinh ngày 04/9/2009 và Giáp Đình Phong, sinh ngày

22/6/2012. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- Các bên;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện L
- Chi cục THA dân sự huyện L;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Th